

Bản số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Minh Phấn.**

2. Bà **Huỳnh Thị Bích Nhung.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà **Trần Thụy Anh Đào** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* ông **Võ Hữu Lục** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08/10/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Trần Thị Mỹ P**, sinh năm 1989 - *có mặt.*

2. *Bị đơn:* ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1986 - *vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn A tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tri Hải, huyện Ninh Hải theo giấy Chứng nhận kết hôn số: 07/2010 ngày 11/3/2010.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 7 năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng sinh được hai cháu Nguyễn Thuận A sinh ngày 09/7/2010 và Nguyễn Trần Nhã Q, sinh ngày 05/5/2014. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn bà xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn A, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông A vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

Quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn A tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hòa thuận, sau đó do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Mỹ P.

- Về con chung: quá trình sống chung vợ chồng sinh được hai cháu Nguyễn Thuận A sinh ngày 09/7/2010 và Nguyễn Trần Nhã Q, sinh ngày 05/5/2014. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn bà P xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay hai cháu đang ở với bà P và nguyện vọng của cháu An xin được ở với mẹ, vì vậy nên giao cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu và ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Mỹ P được ly hôn ông Nguyễn Văn A.

Về con chung: giao hai cháu Nguyễn Thuận A sinh ngày 09/7/2010 và Nguyễn Trần Nhã Q, sinh ngày 05/5/2014 cho bà Trần Thị Mỹ P trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng và ông Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: bà Trần Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Trần Thị Mỹ P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận giải quyết việc hôn nhân của bà với ông Nguyễn Văn A theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Nhưng ông Nguyễn Văn A đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ P. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã niêm yết và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông A tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông A vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông A đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 6 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn A tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống hiện nay hai người không còn sống chung với nhau. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Trần Thị Mỹ P ông Nguyễn Văn A ngày 28/10/2020, địa phương cho biết: vợ chồng sống không hạnh phúc, tuy vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, mạnh ai người đó sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn A. Vì vậy, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình việc bà P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn ông A.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng sinh được hai cháu Nguyễn Thuận An, sinh ngày 09/7/2010 và Nguyễn Trần Nhã Uyên, sinh ngày 05/5/2014. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn bà P xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án cháu An xin được ở với mẹ, hiện nay hai cháu đang ở với bà P, vì vậy Hội đồng xét xử, xét thấy nên giao cả hai cháu An và cháu Uyên cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* bà Trần Thị Mỹ P được ly hôn ông Nguyễn Văn A.

2. *Về con chung:* giao hai cháu Nguyễn Thuận A sinh ngày 09/7/2010 và Nguyễn Trần Nhã Q, sinh ngày 05/5/2014 cho bà Trần Thị Mỹ P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản và nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí*: bà Trần Thị Mỹ P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà P đã nộp theo biên lai số 0021530 ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị Mỹ P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/01/2021. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Trì Hải.
- VKS Ninh Hải.
- THADS Ninh Hải.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Công Hải, huyện Thuận Bắc.
- VKS Thuận Bắc
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

